

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020) về phát triển nhanh và đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội

Thực hiện công văn số 3645/SKHĐT-TH ngày 22/10/2015 của Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể triển khai khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII về phát triển nhanh và đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

UBND Huyện Quan Hóa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Quan Hóa lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015-2020) về phát triển nhanh và đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích.

Tạo ra sự thống nhất của các cấp, các ngành trong việc quán triệt và triển khai, cụ thể hoá những nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu chung nhiệm kỳ 2015-2020; huy động cao nhất các nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của huyện để phát triển nhanh và bền vững theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội, an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện; Phát triển nhanh và đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu.

Cụ thể hóa các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020 trên các lĩnh vực để có biện pháp thực hiện hiệu quả theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh, huyện đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HẠ TẦNG KT - XH.

1. Thuận lợi:

- Việc xây dựng cơ sở hạ tầng là nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân đồng thuận, được các cấp các ngành quan tâm chỉ đạo, đoàn kết, tích cực tổ chức thực hiện.

- Nhà nước đã triển khai nhiều chương trình mục tiêu quốc gia, nhiều dự án để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho các địa phương vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới.v.v.

- Trong công cuộc đổi mới, Nhà nước tiếp tục có những cải tiến các khâu quản lý, có sự phân cấp, phân công cụ thể, đã từng bước tạo thêm thuận lợi trong chuẩn bị và triển khai các DA.

- Thành quả của phát triển kinh tế trong công cuộc đổi mới đã phát huy hiệu quả, hỗ trợ thuận lợi cho việc triển khai các DA phát triển hạ tầng.

2. Khó khăn:

- Xuất phát điểm của hệ thống kết cấu hạ tầng huyện Quan Hoá ở mức rất thấp, nhu cầu đầu tư rất lớn, vượt xa khả năng cấp vốn của Nhà nước. Dẫn đến thiếu vốn đầu tư, nhiều lĩnh vực, nhiều dự án phải đầu tư nhỏ lẻ, chắp vá. Do vậy hiệu quả đầu tư chậm phát huy.

- Các thủ tục đầu tư còn nhiều khâu, mất nhiều thời gian, cần tiếp tục cải tiến để góp phần đẩy nhanh tiến độ, chất lượng quản lý đầu tư.

- Quan Hoá có vị trí địa lý cách xa các trung tâm kinh tế, kỹ thuật, xa trung tâm hành chính của tỉnh. Nên gặp thêm khó khăn trong phối hợp chuẩn bị đầu tư, trong triển khai thi công các DA. Chi phí vận chuyển các vật tư kỹ thuật tăng lên, làm tăng giá thành công trình.

- Quan Hoá có diện tích tự nhiên rộng, địa hình núi dốc, sông suối chia cắt phức tạp, giao thông nhiều nơi ách tắc, đặc biệt trong mùa mưa lũ, đã gây khó khăn cho vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công; gây khó khăn trong thông tin liên lạc, điều hành quản lý DA; thiếu mặt bằng xây dựng, chi phí san ủi mặt bằng lớn, các công trình dễ bị sạt trượt, nghiêng lún, hư hại.

- Do nền sản xuất còn chậm phát triển, bên cạnh đó thủ tục quản lý đất rừng phòng hộ phức tạp, khó khăn dẫn đến cả huyện đến nay chỉ có 01 mỏ đá xây dựng được cấp phép. Vì vậy việc khan hiếm các loại đá xây dựng, chi phí vận chuyển lớn, gây hư hại đường xá.v.v.

- Huyện còn thiếu cán bộ kỹ thuật công trình, nhất là cấp cơ sở; dẫn đến năng lực chuyên môn của các chủ đầu tư còn nhiều bất cập.

- Đời sống mọi mặt của nhân dân trong huyện còn ở mức thấp, khả năng đóng góp, đối ứng vốn hết sức hạn chế. Việc nhân dân tự đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi đạt kết quả thấp.

Nhìn chung quá trình xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện trong những năm qua đã đạt những kết quả quan trọng, góp phần thay đổi diện mạo làng bản, các xã, thị trấn, thiết thực thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao trình độ văn hoá, góp phần xoá đói giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân.

3. Hạ tầng hiện có:

3.1.Hạ tầng đường bộ

- Những kết quả đạt được:

Các trục quốc lộ 15 (39km); quốc lộ 15C (40 km) đang được Nhà nước đầu tư nâng cấp.

Các đường tỉnh như đường Cảnh Nàng – Phú Lệ (13,5km); Đường Vạn Mai – Trung Sơn (15km); Đường Hiền Kiệt – Sơn Thủy (15,2km) đã xây dựng hoàn thành mặt đường láng nhựa.

Các đường huyện đã cứng hoá được 20,33/27,33 km; đạt 74,39%;

Các đường xã đã cứng hoá được 41,1/195,5 km; đạt 21,02%;

Các đường thôn, bản, khu phố đã cứng hoá được 43,0/152 km; đạt 28,3%;

- Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Hệ thống đường xã và đường thôn bản có tỷ lệ cứng hoá còn thấp, còn nhiều tuyến đường đất, thường xuyên ách tắc trong mùa mưa.

Còn 5 điểm vượt sông Mã bằng đò và cầu treo cần xây dựng cầu cứng để đảm bảo có đường ô tô đến các bản.

Còn 5 bến đò dân sinh tự phục vụ chưa đủ điều kiện cấp phép, do không có nguồn đầu tư để xây dựng các hạng mục theo quy định.

Nguyên nhân các tồn tại là: Do địa bàn miền núi, dân cư phân bố rải rác, thưa thớt. Các trục đường thôn bản, đường xã tương đối dài. Nhu cầu đầu tư rất lớn, trong khi khả năng tài chính của các cấp còn hạn chế.

3.2. Công nghiệp:

+ Điện:

- Những kết quả đạt được: Đến nay đã cấp điện lưới quốc gia cho 113/123 bản; đạt 91.9% số bản có điện lưới. Đã bàn giao toàn bộ lưới điện nông thôn cho ngành điện quản lý.

- Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Còn 10 bản chưa được đầu tư lưới điện quốc gia.

Nguyên nhân: Do các bản ở quá xa xôi, hẻo lánh, tổng mức đầu tư cho mỗi công trình khá lớn, chưa đủ nguồn tài chính để đầu tư.

+ Công nghiệp và cụm công nghiệp (CCN):

- Những kết quả đạt được:

Đến nay trên địa bàn huyện có 29 cơ sở sản xuất chế biến luồng. Đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Xuân Phú, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 11/6/2013.

- Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Trong cụm công nghiệp Xuân Phú mới chỉ có 1 công ty vào làm việc. Có 1 đơn vị xin được cấp đất trong cụm công nghiệp, nhưng công tác giải phóng mặt bằng chưa đạt kết quả do triển khai giải phóng mặt bằng theo cơ chế để các nhà đầu tư tự thoả thuận với dân về đơn giá GPMB.

Huyện chưa hoàn thành việc thiết kế dự án đầu tư hạ tầng CCN, do chưa có nguồn vốn để hợp đồng tư vấn thiết kế.

3.3. Xây dựng:

+ Công sở UBND các xã, thị trấn:

- Những kết quả đạt được: Hiện nay toàn huyện có 17 xã, 01 thị trấn. Có 7 xã có nhà trụ sở kiên cố.

- Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Còn 11 xã, thị trấn chưa có trụ sở kiên cố. Nguyên nhân do ngân sách địa phương hầu như toàn bộ do tỉnh trợ cấp nên chưa có nguồn vốn đầu tư.

- Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020 để phát triển nhanh , đồng bộ kết cấu hạ tầng của địa phương:

+ Hệ thống các chợ:

- Những kết quả đạt được:

Đến nay, trên địa bàn huyện Quan Hóa đã được đầu tư xây dựng 03 chợ gồm: Chợ thị trấn Quan Hóa và 02 chợ trung tâm cụm xã là chợ Phú Lệ, chợ Hiền Kiệt.

- Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Nhưng đến nay chỉ có chợ thị trấn Quan Hóa đang hoạt động, còn 02 chợ Phú Lê, chợ Hiền Kiệt được đầu tư với quy mô bán kiên cố, nhưng không còn hoạt động. Sau khi xây dựng xong, 02 chợ này không tổ chức được hình thức họp chợ phiên, mà chỉ có một số hộ kinh doanh vào mở sạp bán hàng tạp hóa trong chợ (Tương tự như chợ hôm). Sau đó, từ 2011 đến nay, các hộ không còn duy trì việc bán hàng trong chợ. Riêng chợ Phú Lê, đến năm 2014 đã phá dỡ do yêu cầu giải phóng mặt bằng để thi công DA nâng cấp Quốc lộ 15A đoạn qua tỉnh Hòa Bình và Thanh Hóa.

- Do các chợ mới xây dựng tại các địa điểm trước đây không có chợ, trong nhân dân chưa hình thành thói quen đến mua bán hàng hoá tại các nơi này;

- Do mật độ dân cư, làng bản thưa thớt, đời sống kinh tế khó khăn, mức sống thấp, nhu cầu trao đổi hàng hoá nhỏ lẻ, rải rác cùng với giao thông đi lại chưa thuận lợi dẫn đến chưa hình thành tụ điểm trao đổi hàng hoá;

- Tập quán sản xuất, sinh hoạt lạc hậu mang tính tự cung, tự cấp, một bộ phận dân cư địa phương còn ngại ngần trong giao dịch, bán hàng tại nơi lạ, có đông người;

- Do chính quyền và hệ thống quản lý chuyên môn chưa quan tâm đầy đủ, chưa có giải pháp, kế hoạch hợp lý, chưa có nguồn tài chính để tổ chức các chợ theo hình thức chợ phiên. Trong đó có việc tổ chức cưới chợ, việc tuyên truyền, quảng bá cho các phiên chợ sau khi cưới chợ; Yếu kém trong tổ chức bộ máy quản lý chợ, không đủ khả năng tham mưu, tổ chức duy trì hoạt động của chợ thuộc vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ KT – XH, QP – AN.

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá năm 2010) bình quân hàng năm thời kỳ 2016-2020 đạt 17,5% trở lên, trong đó nông - lâm - thủy sản tăng 13,6%; công nghiệp - xây dựng tăng 38,5%; dịch vụ - thương mại tăng 29,2%.

2. Cơ cấu các ngành kinh tế trong tổng giá trị sản xuất đến năm 2020: lâm - nông - thủy sản 38,5%; công nghiệp - xây dựng 32,4%; dịch vụ - thương mại 29,1%.

3. Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt 20 ngàn tấn trở lên.

4. Đến năm 2020 giá trị sản phẩm trên 1ha rừng sản xuất đạt 20 triệu đồng; đất nông nghiệp đạt 50 triệu đồng.

5. Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu năm 2020 đạt 180.000 USD.

6. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển 2016-2020 đạt 2.000 tỷ đồng.

7. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 30 triệu đồng trở lên.

8. Tỷ lệ tăng thu ngân sách địa bàn hàng năm so với dự toán Tỉnh giao 10% trở lên.

9. Đến năm 2020 có 2/17 xã và các xã còn lại có ít nhất 01 bản được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới.

10. Đến năm 2020 tỷ lệ đô thị hóa đạt 18%.

11. Đến năm 2020 tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa đạt 65%.

12. Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm dưới 1%.

13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2020 đạt 44,4 %.

14. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động vào năm 2020 là 60%.

15. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế vào năm 2020 là 66,66%.

16. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2020 còn dưới 16%.
17. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 5,5% trở lên.
18. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 50%.
19. Số người được giải quyết việc làm mới trong 5 năm là 4.000 người.
20. Tỷ lệ nhà ở kiên cố đến năm 2020 đạt 45%.
21. Đến năm 2020, tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí “kiểu mẫu” theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 5,5% trở lên.
22. Tỷ lệ độ che phủ của rừng đến năm 2020 đạt 82% trở lên.
23. Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đến năm 2020 đạt 85%.
24. Tỷ lệ dân nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh năm 2020 đạt 97%.
25. Tỷ lệ bản, khu phố đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2020 đạt 75%.

IV. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CỤ THỂ:

1. Lĩnh vực Công nghiệp- xây dựng.

Thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành và các cụm công nghiệp cho phù hợp với các quy hoạch vùng của tỉnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế; khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp, phát triển ngành nghề mới. Khai thác có hiệu quả các nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, kêu gọi thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp Xuân Phú, Phú Thanh, Thiên Phú... Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất vào địa bàn huyện. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được phê duyệt. Tăng cường quản lý, khai thác, chế biến lâm, khoáng sản. Tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục đất đai, GPMB và các cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn. Tăng cường hỗ trợ khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống; khuyến khích các hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đáp ứng nhu cầu tại chỗ và khách du lịch.

Phấn đấu đến năm 2020 giá trị sản xuất CN- XD (theo giá cố định 2010) đạt: 609,595 tỷ đồng, tỷ trọng Công nghiệp – Xây dựng chiếm 32,4% trong cơ cấu kinh tế. Tập trung phát triển nhanh một số lĩnh vực công nghiệp chủ đạo, có tiềm năng như: Công nghiệp chế biến, Công nghiệp khai khoáng, Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng,...Cụ thể:

- Về khai thác chế biến khoáng sản: Tập trung tại các xã: Phú Nghiêm, Thiên Phú, Hồi Xuân, Phú Thanh. Rà soát lại quy hoạch trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đặc biệt là công nghiệp chế biến.

- Về sản xuất vật liệu xây dựng: Phát huy lợi thế của nguồn nguyên liệu sẵn có ở các xã: Phú Nghiêm, Thị Trấn, Phú Thanh,... và lực lượng lao động sẵn có để phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng như gạch vồ, cát, đá các loại. Đến năm 2020, 100% các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ sử dụng vật liệu gạch không nung chất lượng cao để xây dựng.

- *Thủ công, mỹ nghệ*: Cùng cố, khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống : dệt thổ cẩm, mây tre đan... và du nhập các nghề mới; khuyến khích các hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp để giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

- *Phát triển các cụm công nghiệp*: Trước mắt, xúc tiến đầu tư cụm công nghiệp Xuân Phú để kêu gọi đầu tư, ưu tiên sản xuất chế biến lâm sản. Bên cạnh đó có kế hoạch bổ sung cụm công nghiệp Thiên Phú, Phú Thanh để hình thành cụm công nghiệp trọng điểm của huyện đến năm 2020. Thường xuyên đấu mối với các sở, ngành cấp tỉnh tạo môi trường thuận lợi nhất để các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội vào 02 xã Xuân Phú và Phú Thanh.

- *Lĩnh vực Xây dựng*: Phấn đấu đến năm 2020, tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 2.000 tỷ đồng. Trong đó cần tập trung:

+ Thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 -2020 mà huyện đã ban hành theo luật đầu tư công;

+ Tăng cường công tác quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ và xử lý nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản của các chủ đầu tư, địa phương, đơn vị, ban QLDA.

+ Phối hợp với các Sở, ban, ngành trong việc tăng cường công tác thanh, kiểm tra các chương trình, dự án đầu tư từ ngân sách Nhà nước và Trái phiếu Chính phủ. Làm tốt công tác thẩm định, quyết toán trên địa bàn theo quy định hiện hành của pháp luật. Bên cạnh đó phải chỉ đạo tốt việc phối hợp với các phòng, ban, các địa phương, đơn vị trong công tác GPMB, chấp thuận địa điểm đầu tư, cấp phép xây dựng đảm bảo trong khung thời gian ngắn nhất.

2. Dịch vụ- thương mại:

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành thương mại và dịch vụ trên địa bàn. Tổ chức sắp xếp lại mạng lưới thương mại gắn với quy hoạch hệ thống đô thị như: Khu vực thị trấn, Đô thị Trung Sơn, Hiền Kiệt, quan tâm quy hoạch phát triển chợ trung tâm cụm xã để tiêu thụ nông lâm sản và cung ứng tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng cho nhân dân; phối hợp với các ngành, các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý chợ; đẩy mạnh chương trình xúc tiến thương mại, tìm thị trường cho mặt hàng nông sản và các loại sản phẩm khác là thế mạnh của huyện; củng cố và thành lập mới các hợp tác xã hoặc tổ hợp tác thương mại và dịch vụ trên địa bàn để tổ chức lưu thông hàng hoá và thu mua nông sản cho nông dân;...Phấn đấu đến năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hoá và tiêu dùng trên địa bàn huyện đạt 285,602 tỷ đồng.

Mở rộng và phát triển các tuyến vận tải khách đến các khu vực trọng điểm...Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp chặt chẽ với các ngành cấp tỉnh, các nhà đầu tư để tiếp tục triển khai dự án du lịch trên địa bàn. Phát triển loại hình du lịch sinh thái. Tăng cường các hoạt động quảng bá về tiềm năng du lịch của huyện; xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện tốt chương trình phát triển đề án du lịch sinh thái – văn hóa đến năm 2020 định hướng 2030 để khai thác thế mạnh về tài nguyên, đa dạng hóa các sản phẩm về du lịch.

Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ bưu chính, phát triển các loại hình dịch vụ mới theo định hướng chung của ngành, mục tiêu phấn đấu tăng trưởng đến năm 2020 chiếm 29,1 %. Đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học công nghệ thông tin vào trong các loại hình dịch vụ viễn thông; lộ trình phát triển đến năm 2020 toàn bộ 18/18 xã thị trấn có các dịch vụ internet tốc độ cao, truyền hình IPTV, điện thoại cố định, G-Phone và các dịch vụ VTCNTT khác. 100% các xã được phủ sóng dịch vụ điện thoại di động Vinaphone, Viettel 2G, trên 90% các xã có dịch vụ 3G của Vinaphone, Viettel và trên 60% các xã được phủ sóng dịch vụ 4G; giá trị tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành viễn thông đạt từ 7 % trở lên.

Tiếp tục đấu nối với các ngành cấp tỉnh quan tâm đầu tư, nâng cấp và kéo điện đến các bản còn lại chưa có điện, đảm bảo phục vụ sản xuất và sinh hoạt; phấn đấu đến năm 2020 có điện đến 100% thôn, bản và 100% số hộ dân được dùng điện. Phối hợp trong việc quản lý, vận hành tốt nhà máy thủy điện Trung Sơn, Thành Sơn, Hồi Xuân, Bá Thước I sau khi đi vào hoạt động.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng và tổ chức tín dụng, với mục tiêu tăng trưởng dư nợ cho vay hàng năm đạt trên 13 %, để đến năm 2020 có tổng dư nợ đạt gần trên 267 tỷ đồng. Trong đó đặc biệt coi trọng việc tăng vòng quay vốn tín dụng, giảm hạ lãi suất theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước, cải cách hành chính thu tục cho vay, tích cực thu hồi nợ đến hạn để cho vay, đặc biệt ưu tiên đầu tư cho vay đối với các xã đặc biệt khó khăn, vùng còn nhiều các đối tượng chính sách, vay xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm, vay theo chương trình, dự án...góp phần tạo nên sự phát triển đồng đều giữa các khu vực trên địa bàn huyện.

Mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng TM-DV giai đoạn 2015-2020 đạt 29,2%, giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010).

3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tập trung rà soát, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu của huyện đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển KT – XH của huyện. Chú trọng quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng; quy hoạch mở rộng thị trấn, quy hoạch khu đô thị mới Trung Sơn, Hiền Kiệt; quy hoạch phát triển du lịch sinh thái - văn hóa - thủy điện; quy hoạch phát triển công nghiệp - TTCN; quy hoạch vùng thâm canh luồng tập trung và bổ sung nâng cao chất lượng quy hoạch nông thôn mới... Căn cứ những quy hoạch đã được phê duyệt, chủ động xây dựng các dự án, công bố công khai, rộng rãi trên cổng thông tin điện tử và các điểm quy hoạch, để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư và các tổ chức phi chính phủ; đồng thời tích cực đấu nối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh để được bố trí vốn triển khai thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động số 387/KH-UBND, ngày 29/8/2011 của UBND huyện về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011 – 2015 và Kế hoạch hành động số 05/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tiếp tục làm tốt công tác thu ngân sách, khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn, có biện pháp nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu. Cụ thể: Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ổn định và phát triển từ đó tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho ngân sách; Tổ chức triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định; Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, nắm chắc nguồn thu trên địa bàn chú trọng công tác đánh giá và dự báo nguồn thu; Khai thác có hiệu quả nguồn thu từ đất, khoáng sản, phí bảo vệ môi trường và các nguồn từ quỹ đất công ích tại xã; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và công khai kết quả thanh tra, xử phạt để nâng cao tính giáo dục, răn đe chấp hành luật thuế... Phần đầu tăng thu hàng năm từ 10% trở lên. Chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tăng chi cho đầu tư xây dựng.

- Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của huyện, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp huy động vốn đầu tư phát triển, phần đầu giai đoạn 2015-2020 tổng vốn huy động đạt 2.000 tỷ đồng trở lên, trong đó năm 2016 dự kiến huy động được 500 tỷ đồng.

- Cùng với việc phát huy tốt các nguồn lực của địa phương, của nhân dân, cần tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Tỉnh, Trung ương, thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tăng cường các hoạt động kinh tế đối ngoại, kêu gọi các tổ chức nước ngoài đầu tư vào địa bàn, để từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội, trong đó chú trọng việc phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng dịch vụ, du lịch, cơ sở vật chất trường học, y tế, mạng lưới điện nông thôn... Cụ thể :

+ Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Xuân Phú, Thiên Phú, Phú Thanh ; Khu du lịch sinh thái Hang Phi xã Nam Xuân, di tích lịch sử Hang Co Phường xã Phú Lệ...

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án đường giao thông : Đường Phú Nghiêm đi xã Ban Công huyện bá Thước, đường xã Nam Động đi xã Trung Tiến huyện Quan Sơn, đường giao thông xã Nam Tiến, bản Khiêu xã Xuân Phú đi huyện Quan Sơn, giao thông bản Páng đi bản En xã Phú Thanh, giao thông bản Bai xã Thành Sơn, bản Tang – Trung Thành...Phần đầu đến năm 2020 tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa 65%.

+ Cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi, chủ động tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, trong 5 năm tới, phần đầu nâng cấp các công trình thủy lợi, đập tràn, tu sửa các hồ, đập nhỏ từ các nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án và huy động đóng góp của nhân dân, như : mương Cha Há xã Phú Nghiêm, mương Háng xã Phú Nghiêm, mương Suối Cốc Nam Tiến... Tranh thủ cơ chế, chính sách của tỉnh, đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá kênh mương gắn với triển khai xây dựng nông thôn mới. Phần đầu sau 5 năm kiên cố thêm được 67 km kênh mương nội đồng.

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp và xây dựng mới lưới điện nông thôn, đảm bảo phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục theo

hướng chuẩn Quốc gia, phấn đấu đến năm 2020 đạt 44,4%; đầu tư, xây dựng, nâng cấp hệ thống nhà ở cho giáo viên ở các cấp học, ngành học.

+ Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng công sở cấp xã, phấn đấu đến năm 2020 có 100% công sở, xây dựng nhà thi đấu đa năng trong Trung tâm văn hóa thể thao huyện; Phối hợp với các ngành cấp tỉnh triển khai xây dựng trụ sở làm việc mới của Công an huyện; kêu gọi nguồn vốn dựng nhà công vụ cho cán bộ công chức UBND huyện; Hệ thống đèn chiếu sáng khu 6 Thị trấn Quan Hóa ; Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trạm y tế xã, thị trấn đạt chuẩn; Hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở và 80% nhà văn hóa bản.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên theo hướng bền vững; quan tâm đúng mức tới công tác bảo vệ môi trường.

Tổ chức hội nghị từ huyện đến cơ sở và sử dụng hệ thống truyền thanh các xã để tuyên truyền, giáo dục pháp Luật về đất đai năm 2013; áp dụng đầy đủ các chế độ, chính sách trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thu hồi đất, đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất kinh doanh; kiểm tra và xiết chặt công tác quản lý, cho thuê đất công ích tại các xã, thị trấn. Hoàn thiện công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các xã; ứng dụng các công nghệ thông tin trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện việc lập hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối(2016-2020) của cấp huyện, có chi tiết đến từng xã, thị trấn trình UBND tỉnh phê duyệt xong trong quý III năm 2016. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về việc chấp hành pháp luật đất đai, môi trường, khoáng sản để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vi phạm xây dựng nhà, các công trình trái phép; cương quyết đề nghị thu hồi đất đối với các dự án không triển khai thực hiện hoặc sử dụng đất không đúng mục đích được phê duyệt.

Trong quá trình phê duyệt cho xây dựng các dự án đầu tư trên địa bàn huyện chú trọng công tác bảo vệ môi trường; khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng công nghệ sạch, năng lượng sạch trong sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quyết định 1776/QĐ-TTg, ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020”; Chủ động xây dựng và thực hiện triệt để kế hoạch di dân ra khỏi vùng có nguy cơ ngập lụt khi các nhà máy thủy điện xả lũ và những nơi có nguy cơ sạt lở đất, lũ ống, lũ quét.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển Du lịch sinh thái – văn hóa.

Trọng tâm của chương trình cần tập trung:

+ Bảo tồn nguyên trạng cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên: Pù Luông, Pù Hu; bảo tồn loài hạt trần quý hiếm Nam Động. Phấn đấu hình thành 5 - 8 tuyến đường mòn sinh thái phục vụ tham quan, nghiên cứu khoa học thuộc các khu bảo tồn trên địa bàn huyện Quan Hoá.

+ Hình thành nên đô thị DLST tại xã Trung Sơn, lấy điểm nhấn là hồ thủy điện Trung Sơn và các cánh rừng khu bảo tồn giáp ranh.

+ Hình thành và hoạt động thường xuyên 03 điểm, tuyến du lịch (có phương tiện và hướng dẫn viên, quản lý du lịch).

+ Phân đầu 75 - 80% cán bộ làm công tác văn hóa tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cán bộ quản lý, hướng dẫn viên và người dân tại các điểm du lịch được tập huấn nghiệp vụ quản lý, tổ chức, giao tiếp, ứng xử du lịch và giáo dục môi trường.

+ Hỗ trợ phát triển 03 làng nghề thủ công truyền thống: Nghề dệt thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần của người Thái, người Mường và dân tộc khác.

+ Bảo tồn tiếng nói, chữ viết, ca dao, tục ngữ của các dân tộc. Suu tầm, khôi phục các hoạt động văn hóa, dân ca, dân nhạc, dân vũ, trang phục truyền thống, ẩm thực truyền thống được định hướng phát huy; xây dựng mô hình làng văn hóa - du lịch đặc trưng (khôi phục Lễ hội truyền thống Piêng Muôp xã Phú Nghiêm; khôi phục và phát huy Khua luống, Trống chiêng, khèn bè của người Thái).

+ Tổ chức hoạt động du lịch cộng đồng tại một số xã có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng (Di tích Đền thờ Thượng tướng thống lĩnh quân Khảm Ban, Danh thắng Hang Phi, Bản Bút xã Nam Xuân, Hang Co Phương, Bản Sại, bản Hang xã Phú Lệ).

+ Tham gia phối hợp tổ chức 01 chương trình hoạt động, lễ hội, biểu diễn văn hóa nghệ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh giao lưu văn hóa các dân tộc thiểu số vùng, miền, địa phương đối với Lễ hội Mường Ca Da và liên hoan Cồng chiêng.

+ Phân đầu xây dựng, đưa vào sử dụng website về DLST của huyện. Đào tạo 01 cán bộ chuyên trách để bổ sung, cập nhật cơ sở dữ liệu vào trang web.

+ Phân đầu hàng năm, thu hút lượng du khách đến tham quan các địa danh của huyện đạt ở mức bình quân 3.000 người/năm, trong đó khách nội địa đạt mức 2.000 – 2.500 người/năm, khách quốc tế đạt mức 500 - 1.000 người/năm.

+ Tạo ra nguồn thu cho ngân sách huyện từ du lịch sinh thái.

+ Từng bước kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho du khách tham quan, du lịch.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án xây dựng và phát triển hệ thống truyền thanh truyền hình. Đến năm 2016 nâng cấp 04 đài: Hồi Xuân, Phú Lệ, Phú Nghiêm, Hiền Chung. Phân đầu đến năm 2020, lắp đặt 100 % hệ thống đài truyền thanh cho 18 xã, thị trấn.

- Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, rèn luyện sức khỏe. Nâng cao chất lượng các câu lạc bộ thể thao, phát triển nhanh mô hình gia đình thể thao theo hướng chất lượng hiệu quả. Phát hiện, bồi dưỡng tài năng cho hoạt động thể thao thành tích cao.

- Hàng năm vận động mọi nguồn lực xây dựng các nhà văn hóa thôn, bản đến năm 2020 có 80% thôn, bản có nhà văn hóa, 70 % xã, thị trấn có trung tâm văn hóa, thể thao theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo một cách toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và công nhận trường chuẩn Quốc gia theo kế hoạch.

- Nâng cao trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục của các cấp, ngành, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29 -NQ/HTW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện. Tập trung Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học phù hợp với điều kiện địa lý và xu hướng biến động dân số; trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường học; chuyển đổi các trường THCS nơi có đủ điều kiện thành trường phổ thông dân tộc bán trú và xây dựng THCS Hồi Xuân thành trường trọng điểm chất lượng cao của huyện.

- Đa dạng hóa các nguồn lực, kể cả nguồn lực xã hội hóa để thực hiện đề án xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2020 đảm bảo đúng lộ trình kế hoạch; phấn đấu tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia hàng năm được công nhận từ 2 – 3 trường, đến năm 2020 toàn huyện, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn huyện đạt 44,4%; nhiệm vụ trước mắt là phải hoàn thiện cơ sở vật chất của trường 2 cấp học xã Thiên Phú, các Trường Mầm non Xuân Phú, TH Thiên Phú và TH Phú Xuân.

8. Tăng cường quản lý, quan tâm hơn nữa công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Tăng cường tranh thủ sự đầu tư của nhà nước, của các tổ chức cho lĩnh vực phát triển y tế của huyện kể cả trước mắt và lâu dài. Phấn đấu đến năm 2020, Bệnh viện đa khoa huyện từ hạng 3 lên hạng 2. Thực hiện các giải pháp nhằm duy trì 100% các trạm y tế xã có Bác sỹ công tác, 100% thôn, bản, khu phố đều có cán bộ y tế.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân biết cách tự bảo vệ sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh. Sử dụng nguồn sạch đối với khu vực thị trấn, sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đối với khu vực nông thôn, đặc biệt đối với xã vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện đề án về y tế, phấn đấu có 100% xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

9. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Đào tạo nghề cho lao động Nông thôn đến năm 2020; Thông tư liên tịch số 30/2012 TTLT- BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BTC-BTTTT của liên Bộ Lao động-TB&XH, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp&PTNT, Bộ Công thương, Bộ Thông tin truyền thông về hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện QĐ 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt đề án “đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, với mục tiêu tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động đến năm 2020 là 60%.

+ Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý Trung tâm GDTXDN huyện, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề đảm bảo chất lượng theo cơ cấu nghề đào tạo, từng bước mở rộng quy mô cơ sở vật chất, nhân lực, nguồn lực, tiến tới đủ điều kiện thành lập trường trung cấp nghề cấp huyện.

+ Tăng cường công tác phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các doanh nghiệp, tạo điều kiện về vốn, nhân lực trong công tác đào tạo nghề, đẩy mạnh công tác xã hội hoá đào tạo nghề, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tham gia hoạt động dạy nghề.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án trên địa bàn, chương trình phát triển Kinh tế- Xã hội hàng năm và cả giai đoạn, tăng cường công tác, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 22/01/2014 của UBND huyện về thực hiện nghị quyết 09/TU của BCH Đảng bộ tỉnh.

10. Danh mục các chương trình, đề án, dự án trình phê duyệt và triển khai thực hiện trong giai đoạn 2015-2020. (Có phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII nhiệm kỳ (2015-2020) Trưởng các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND 18 xã, thị trấn, căn cứ chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao; xây dựng kế hoạch và chương trình hành động của mình, cho 5 năm và hàng năm; hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với tình hình cụ thể và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện theo định kỳ.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp với các phòng ban liên quan rà soát quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của địa phương đến năm 2025; xây dựng kế hoạch đầu tư cụ thể đến năm 2020, trong đó xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, giải pháp huy động và sử dụng vốn cho từng chương trình, xem xét các khả năng hiện thực, xác định cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững.

- Giao cho phòng Tài chính- kế hoạch chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND- UBND theo dõi việc thực hiện Chương trình này, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và đầu tư
- Trục huyện ủy (để b/c);
- Trục HĐND huyện(để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Cao Minh Nguyệt

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch phát triển nhanh và đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2016 – 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2015)

STT	Danh mục (Chương trình, kế hoạch, quy hoạch, cơ chế, chính sách, DA...)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành (Quý, năm)
I	Công nghiệp – xây dựng			
1	Xây dựng cụm CN vừa và nhỏ	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, xây dựng, KHĐT	2016 -2020
2	Cụm CN vừa và nhỏ	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, xây dựng, KHĐT	2016 -2020
3	Cụm CN vừa và nhỏ	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, xây dựng, KHĐT	2016 -2020
4	Dự án khôi phục xây dựng làng nghề	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, Lao động TB&XH	2016 -2020
5	XD 3 nhà máy gạch không nung	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, xây dựng, KHĐT	2016 -2020
6	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, xây dựng, KHĐT	2016 -2020
7	Nhà máy sản xuất phân bón vi sinh	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, xây dựng, KHĐT, Nông nghiệp & PTNT	2016 -2020
II	Nông Lâm nghiệp			
1	DA chăm sóc và BV rừng	UBND huyện Quan Hóa	Sở Nông nghiệp & PTNT	2016 -2020
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp	UBND huyện Quan Hóa	Sở Nông nghiệp & PTNT	2016 -2020
3	Công tác khuyến nông, lâm, ngư	UBND huyện Quan Hóa	Sở Nông nghiệp & PTNT	2016 -2020
4	Tăng cường dạy nghề gắn với tạo việc làm	UBND huyện Quan Hóa	Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở LĐTB&XH	2016 -2020
5	Đào tạo cán bộ tại chỗ	UBND huyện Quan Hóa	Sở Nội vụ	2016 -2020
III	Thương mại Du lịch			
1	Xây dựng chợ các xã	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, Xây dựng, KHĐT	2016 -2020
2	Xây dựng khu Sinh thái	UBND huyện Quan Hóa	Sở VHTTDL, Nông nghiệp & PTNT	2016 -2020
3	Đầu tư khu du lịch sinh thái Pù Hu	UBND huyện Quan Hóa	Sở VHTTDL, Nông nghiệp & PTNT	2016 -2020
4	Xây dựng bãi rác	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, KHĐT	2016 -2020
5	Xây dựng TT Thương Mại huyện	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, KHĐT	2016 -2020
6	Xây dựng lò giết mổ tập trung	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương, Nông nghiệp & PTNT	2016 -2020
7	Đề án phát triển du lịch sinh thái – văn hóa, giai đoạn 2015 - 2020	UBND huyện Quan Hóa	Sở VHTTDL, Tài chính, KHĐT	2016 -2020
IV	Văn Hóa xã hội, giáo dục, y tế			
a	Giáo dục			

1	Xây dựng trường chuẩn Quốc gia cấp độ 1	UBND huyện Quan Hóa		
1.1	Khối Mầm Non	UBND huyện Quan Hóa	Sở GD và ĐT, KHĐT, Tài chính	2016 -2020
1.2	Khối Tiểu Học	UBND huyện Quan Hóa	Sở GD và ĐT, KHĐT, Tài chính	2016 -2020
1.3	Khối THCS	UBND huyện Quan Hóa	Sở GD và ĐT, KHĐT, Tài chính	2016 -2020
2	Xây dựng trường PTDT bán trú			
2.1	Khối Tiểu Học	UBND huyện Quan Hóa	Sở GD và ĐT, KHĐT, Tài chính	2016 -2020
2.2	Khối THCS	UBND huyện Quan Hóa	Sở GD và ĐT, KHĐT, Tài chính	2016-2020
2.3	Trường THCS & THPT	UBND huyện Quan Hóa	Sở GD và ĐT, KHĐT, Tài chính	2016 -2020
3	Thành lập trường 2 cấp học (THCS &THPT) xã Phú Thanh	UBND huyện Quan Hóa	Sở GD và ĐT, KHĐT, Tài chính	2016 - 2020
4	Thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi	UBND huyện Quan Hóa	Sở GD và ĐT	2016 - 2020
5	Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục	UBND huyện Quan Hóa	Sở GD và ĐT	2016 - 2020
b	Y Tế			
1	Xây dựng trạm Y tế	UBND huyện Quan Hóa	Sở Y tế, KHĐT, Tài chính	2016 - 2020
c	Văn Hóa			
1	Xây dựng nhà văn hóa xã, thôn bản	UBND huyện Quan Hóa	Sở VH TTDL, Ban Dân tộc	2016 -2020
V	Giao Thông			
a	Đường Tỉnh			
1	Nâng cấp đường phía tây Thanh Hóa	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông	2016 -2020
2	Nâng cấp đường đường 15C	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông	2016 -2020
b	Đường huyện, cầu			
1	Đường Xuân Phú QH đi Trung Xuân Quan Sơn	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông, KHĐT	2016 -2020
2	Đường bản Chiềng Nam Động đi Bản Súa Quan Sơn	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông, KHĐT	2016 -2020
3	Đường Nam Sông Mã	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông, KHĐT	2016 -2020
4	Đường bản Chiềng Bát, Nam Động đi bản Đe Quan Sơn	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông, KHĐT	2016 -2020
d	Đường xã, liên thôn, bản			
1	Công trình đường	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông, Ban Dân tộc	2016 -2020
2	Cầu Treo	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông, KHĐT	2016 -2020
3	Cầu cứng	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông, KHĐT	2016 -2020
4	Cầu tràn	UBND huyện Quan Hóa	Sở Giao thông, KHĐT	2016 -2020
VI	Thủy Lợi			
1	Xây dựng các công trình đập, mương	UBND huyện Quan Hóa	Sở Nông nghiệp & PTNT, Ban Dân tộc	2016 -2020

2	Xây dựng hồ chứa nước	UBND huyện Quan Hóa	Sở Nông nghiệp, xây dựng	2016 -2020
3	Kênh mương	UBND huyện Quan Hóa	Sở Nông nghiệp & PTNT, Ban Dân tộc	2016 -2020
VII	Công Trình điện			
1	Xây dựng đường điện hạ thế, trạm biến áp các thôn bản	UBND huyện Quan Hóa	Sở Công thương	2016 -2020
VIII	Nước Sinh hoạt			
1	Công trình cấp nước sinh hoạt các xã, bản	UBND huyện Quan Hóa	Sở Nông nghiệp & PTNT, Ban Dân tộc	2016 -2020
IX	Trụ sở làm việc UBND xã, Thị trấn			
1	Xây dựng trụ sở làm việc	UBND huyện Quan Hóa	Sở xây dựng, KHĐT	2016 -2020
X	Quy hoạch mở rộng thị trấn huyện			
1	Di chuyển khu hành chính xã Hồi Xuân	UBND huyện Quan Hóa	Sở Xây dựng, KHĐT	
2	Quy hoạch mở rộng thị trấn huyện	UBND huyện Quan Hóa	Sở xây dựng, KHĐT	2016 -2020
3	Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững, gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới, giai đoạn 2015 – 2020	UBND huyện Quan Hóa	Sở Tài chính, KHĐT, Lao động TB& XH, Ban Dân tộc, Nông nghiệp &PTNT	2016 -2020